

Bản án số: 151/2021/HS-ST
Ngày: 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Út.

Ông Nguyễn Thanh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn P, sinh năm: 1985 tại tỉnh Quảng Bình; đăng ký thường trú: Khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Tổ 5, khu phố 8, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q, sinh năm: 1955 và bà Hoàng N, sinh năm: 1958; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Ông Cao H, sinh năm: 1988; đăng ký thường trú: Khu phố X, phường S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Cao T, sinh năm 1966; đăng ký thường trú: Khu phố X, phường S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (là cha của bị hại) – vắng mặt.

2. Bà Lê N, sinh năm 1966; đăng ký thường trú: Khu phố X, phường S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ của bị hại);

Bà Lê N ủy quyền cho bà Nguyễn S tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 29/9/2019).

3. Bà Nguyễn S, sinh năm 1991; đăng ký thường trú: Tổ 6, khu phố 5, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương (là vợ của bị hại) – có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1985; đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn P được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp giấy phép lái xe hạng B2 số 740136014394, ngày 24/5/2016.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/9/2019, Nguyễn P điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova biển số 61A-216.87 lưu thông trên đường NA3 theo hướng từ DE4 đến vòng xoay khu công nghiệp P 2. Khi đến giao lộ ngã tư giao nhau giữa đường NA3-DE1 thuộc khu phố 7, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì đầu xe bên phải xe taxi biển số 61A-216.87 đụng vào bên phải phần giữa xe mô tô biển số 61K1-110.01 do Cao H đang điều khiển lưu thông từ hướng đường DE1 rẽ trái để vào đường NA3. Tai nạn xảy ra làm H bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 30/9/2019 thì tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 61K1-11.001; 01 xe ô tô khách biển số 61A-216.87.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 19 giờ ngày 21/9/2019 tại đường giao nhau giữa NA3 và DE1 thuộc khu phố 7, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tại giao lộ giữa đường NA3 và DE1 được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn lái xe không bị che khuất, không có đèn tín hiệu giao thông. Đoạn đường được chia làm 02 phần đường. Phần đường dành cho xe mô tô hướng từ khu G đến vòng xoay P II rộng 7,60m phần đường dành cho xe ô tô hướng từ khu G đến vòng xoay P II rộng 11,2m, chia làm 03 làn đường, làn đường 01 rộng 3,6m, làn đường 02 rộng 04m, làn đường 03 rộng 3,6m

- Lấy lề đường bên phải hướng xe lưu thông hướng từ khu G đến vòng xoay P II làm lề chuẩn

- Lấy biển báo giới hạn tốc độ nằm trên bồn bông phân chia phần đường ô tô và mô tô hướng từ khu G đến vòng xoay P I làm điểm mốc.

- Xe ô tô 61A-216.87 sau khi xảy ra tai nạn đỗ tại hiện trường. Đầu xe hướng về vòng xoay Mỹ Phước II có:

+ Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 18,80m; cách điểm mốc 10,20m;

+ Trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn 18,80m; cách trục bánh trước bên xe mô tô 61K1-110.01 là 1,0m;

- Xe mô tô 61K1-110.01 sau khi xảy ra tai nạn, ngã tại hiện trường có:

- + Trục bánh trước cách lề chuẩn 17,60m;
- + Trục bánh sau cách lề chuẩn 16,20m;
- Vết máu tại hiện trường cách lề chuẩn 14,80m; cách trục bánh trước xe mô tô 61K1-110.01 là 7,90m
- Vết cày tại hiện trường nằm bên phần đường giao nhau giữa NA3-DE1 có:
 - + Đầu vết cày cách vết máu dài 15,80m; cách lề chuẩn là 15,50m;
 - + Chiều dài vết cày đến xe mô tô 61K1-11001 là 24,40m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 19 giờ ngày 21/9/2019 đối với mô tô biển số 61K1-11.001 xác định được như sau:

- + Bể cánh búng bên phải;
- + Gãy tay cầm trái;
- + Số 4, công tắc đèn chiếu sáng không mở;
- + Sây sát bể cánh búng trái;
- + Gãy gác chân trước trái;
- + Sây sát phuộc trước trái;
- + Sây sát phuộc trước trái;
- + Sây sát gác chân trước trái, thẳng chân trái còn vết màu xanh.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lúc 19 giờ ngày 21/9/2019 đối với ô tô biển số 61A-216.87 xác định được như sau:

- + Móp sây sát cản trước, bên phải vào trong;
- + Móp nắp capo;
- + Sây sát đèn chiếu sáng bên phải;
- + Bung ộp công trước bên phải.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 788/GĐPY ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Cao H là do đa chấn thương, chấn thương sọ não, dập não, xuất huyết não dưới nhện, phù não nặng.

Quá trình điều tra, Nguyễn P đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Văn Hùng là bà Nguyễn S số tiền 188.000.000 đồng. Bà S không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn P.

Đối với xe ô tô biển số 61K1-110.01 do ông Nguyễn H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 18/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả cho ông H xe 61K1-11.001 và giao trả cho bị cáo xe ô tô 61A-216.87.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSBC ngày 30/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:
 - + Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSBC ngày 30/6/2021;
 - + Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo.
 - + Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đã giải quyết xong.
- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn P: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn P có giấy phép lái xe B2, điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, không giảm tốc độ dẫn tới tai nạn giao thông là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe ô tô vi phạm quy định về an toàn giao

thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm cho bị hại Cao H tử vong do bị cáo Nguyễn P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKSBC ngày 30/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông mà còn xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông thiếu quan sát, không giảm tốc độ khi qua ngã tư giao nhau là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Bị cáo Nguyễn P có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận. Riêng đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao H đã chết. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn S và bị cáo đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường. Bà Nguyễn S không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C giao trả xe mô tô biển số 61K1-11.001 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn H, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Đối với xe ô tô biển số 61A-216.87 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn P cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 95/2021/HSST-LCCT ngày 30/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn P kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân